

Số: 120/2025/QĐST-VHN&GD

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: **81/2026/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2026** về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Nguyễn Khánh L**, sinh năm: 1987; ĐKKHKT: Số D phố T, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số D ngõ A phố Y, phường T, thành phố Hà Nội.

- **Chị Phạm Dương L1**, sinh năm 1986; ĐKKHKT và nơi ở: Số E ngách F phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, thành phố Hà Nội – **Nay là Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hà Nội** (Giấy chứng nhận kết hôn số: 88). Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Khánh Gia L2, sinh ngày 25/11/2012 và Nguyễn Khánh L3, sinh ngày 15/3/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung Nguyễn Khánh Gia L2 và Nguyễn Khánh L3 cho mẹ là chị Phạm Dương L1 là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh chị thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Khánh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 thống nhất để chị Phạm Dương L1 chịu cả 300.000 nghìn đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L .

[3] - Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Khánh Gia L2 và Nguyễn Khánh L3 cho mẹ là chị Phạm Dương L1 là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Nguyễn Khánh L đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Nguyễn Khánh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Nguyễn Khánh L và chị Phạm Dương L1: Để chị Phạm Dương Ly C toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Trịnh Thị Thùy T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001939 ngày 22/01/2026** của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Phạm Dương L1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Hạnh